

CHUYỆN CŨ TRONG PHỦ CHÚA TRỊNH (Trích *Vũ trung tùy bút* – Phạm Đình Hổ)

A. Nội dung văn bản

Đoạn trích *Chuyện cũ trong phủ chúa Trịnh* ghi lại cảnh sống xa hoa vô độ của chúa Trịnh và bọn quan lại hầu cận trong phủ chúa.

Khoảng năm Giáp Ngọ, Ất Mùi (1774 -1775) trong nước có chúa Trịnh Sâm thích chơi đèn đuốc thường ngự ở các li cung trên Tây Hồ núi Tử Trâm, núi Dũng Thúy. Cuộc sống của chúa Trịnh rất xa hoa và tốn kém: xây dựng nhiều cung điện, đèn đài liên tục lãng phí, thích đi chơi, ngắm cảnh đẹp, mỗi tháng vài ba lần Vương ra cung Thụy Liên. Việc tìm thú vui của chúa Trịnh thực chất là để cướp đoạt những của quý trong thiên hạ.

Bọn hoạn quan thì được chúa sủng ái, chúng ngang nhiên ỷ thế hoành hành, vừa ăn cướp vừa la làng. Chúng dò xem nhà nào có cây cảnh, chim tốt, khướu hay hoặc đồ vật đẹp nào đều quy cho vào tội “phụng thủ”, người ta phải van xin chí chết mới được tha, có khi còn phải phá bỏ để tránh khỏi tai vạ. Nhà tác giả cũng có trồng một cây lê và hai cây lựu trắng, đỏ nở hoa rất đẹp nhưng cũng phải chặt đi vì có ấy.

B. Tìm hiểu tác phẩm

1. Tác giả

Phạm Đình Hổ (1768 - 1839), tên chữ là Tùng Niên hoặc Bình Trục hiệu là Đông Dã Tiêu tục gọi là Chiêu Hổ.

- Ông là người làng Đan Loan - huyện Đường An - Hải Dương (nay là xã nhân Quyền - huyện Bình Giang - Hải Dương).

- Ông sống vào thời buổi đất nước loạn lạc nên muốn ẩn cư. Đến thời Minh Mạng nhà Nguyễn, nhà vua mời ông ra làm quan, dù ông đã mấy lần từ chức nhưng vẫn bị mời ra.

- Để lại nhiều văn thơ viết bằng chữ Hán có giá trị lịch sử: “*Vũ trung tùy bút*”, “*Tang thương ngũ lục*”

2. Tác phẩm

a. Hoàn cảnh sáng tác

Đoạn trích nằm trong tác phẩm “*Vũ trung tùy bút*”, viết khoảng đầu đời Nguyễn (đầu thế kỉ XIX). Đây là tác phẩm văn xuôi ghi lại một cách sinh động, hấp dẫn hiện thực đen tối của lịch sử nước ta, là tài liệu quý giá về sử học, địa lí, xã hội học.

b. Bố cục

Gồm 2 phần:

+ Phần 1 (Từ đầu đến “triệu bất tường”) → Cuộc sống xa hoa, hưởng lạc của Trịnh Sâm

+ Phần 2 (còn lại): Sự những nhiễu của bọn quan lại dưới quyền

c. Giá trị nội dung

“Chuyện cũ trong phủ chúa Trịnh” phản ánh đời sống xa hoa của vua chúa và sự những nhiễu của bọn quan lại thời Lê - Trịnh, đưa đến một góc nhìn chân thực, phơi bày thực trạng đen tối của xã hội Việt Nam dưới thời vua Lê – chúa Trịnh.

d. Giá trị nghệ thuật

- Thể loại tùy bút, sự ghi chép rất chân thực, sinh động mà lại giàu chất trữ tình.
- Các chi tiết miêu tả chọn lọc kĩ càng, đắt giá, giàu sức thuyết phục
- Giọng điệu gần như khách quan nhưng cũng rất khéo léo, thể hiện thái độ lên án bọn vua quan qua thủ pháp liệt kê.

C. Đọc hiểu tác phẩm

1. Cuộc sống xa hoa, hưởng lạc của Trịnh Sâm

Sự xa hoa trong cuộc sống của chúa Trịnh Sâm đã được ghi chép lại chân thực, tỉ mỉ:

+ Chúa cho xây dựng nhiều cung điện, đền đài chỉ để thỏa mong muốn “thích chơi đèn đuốc”

→ Xây dựng đền đài vì mục đích cá nhân → nhân dân hao tiền tốn của.

+ Chúa thường xuyên tổ chức các cuộc dạo chơi Tây Hồ ba bốn lần một tháng → huy động rất nhiều người hầu hạ cùng những trò giải trí lố lăng, tốn kém

+ Tìm thu vật “phụng thủ” → cướp đoạt những vật quý giá trong thiên hạ.

+ Đưa một cây đa cổ thụ về từ bên kia sông, cần tới cơ binh hàng trăm người → kì công, xa hoa tốn kém.

⇒ Lối ghi chép tỉ mỉ, chân thực, khách quan, không đưa thêm bất cứ một lời bình luận nào → sự xa xỉ, ăn chơi, không màng đến quốc gia đại sự của một người nắm binh quyền → sự sụp đổ, suy vong là điều không tránh khỏi.

2. Sự những nhiễu của bọn quan lại dưới quyền

Sự xa hoa hưởng lạc của người đứng đầu → thói những nhiễu của quan lại dưới trướng:

+ Bọn hoạn quan được sủng ái vì giúp vua trong những trò chơi xa hoa nên ý thế hoành hành, tác oai tác quái

+ Chúng tìm thu vật “phụng thủ” → vừa ăn cướp, vừa la làng.

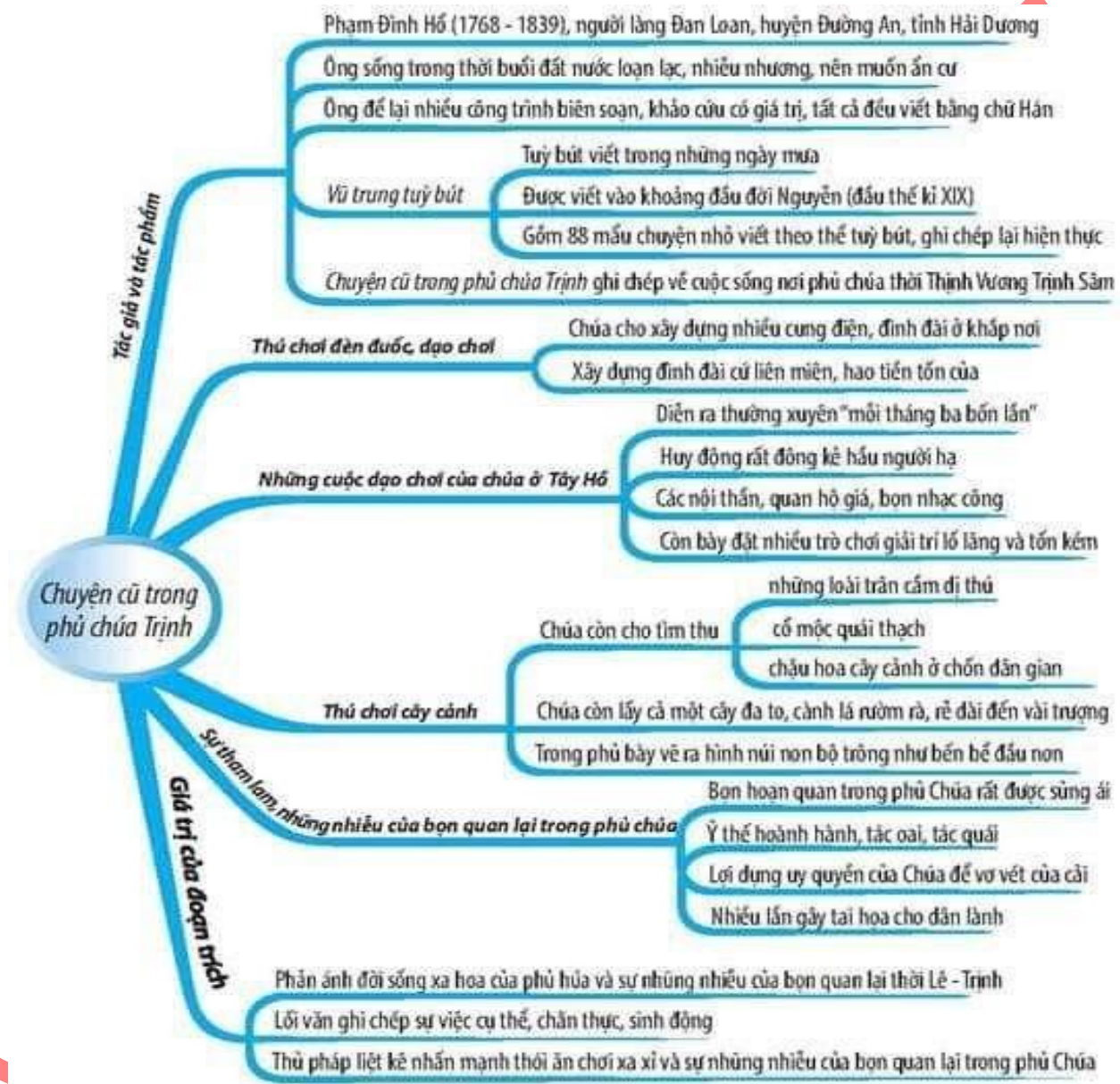
Người dân: bị cướp đến hai lần → phải tự hủy bỏ những sản vật quý giá của mình.

Quan lại: vợ vét làm của riêng → được tiếng miễn cán

+ Phạm Đình Hổ kể câu chuyện từ chính gia đình mình khi bà mẹ ông phải sai chặt đi một cây lê và hai cây lựu quý chỉ vì muốn tránh tai họa → tăng sức thuyết phục, chân thực.

⇒ Tác giả kín đáo bộc lộ thái độ bất bình, phê phán.

D. Sơ đồ tư duy



E. Bài văn mẫu phân tích tác phẩm

Trong các áng văn xuôi thời kì trung đại ở nước ta, bên cạnh *Truyện kì mạn lục* - một "Thiên cổ kì bút" - người đời thường nhắc tới *Vũ trung tùy bút* (Theo ngọn bút viết trong khi mưa) của Phạm Đình Hổ. Tác phẩm ra đời vào đầu thế kỉ XIX. Khác

với *Truyện kì mạn lục*, tập sách "viết trong mưa" ấy thuộc thể loại tùy bút. Dùng văn tùy bút, danh nho Phạm Đình Hồ đã tùy theo hứng thú và suy nghĩ của riêng mình, ghi chép lại những sự việc, những câu chuyện cụ thể chân thực, những điều tai nghe, mắt thấy trong cuộc sống. Khi đọc *Truyện kì mạn lục*, chúng ta bắt gặp đây đó những yếu tố lãng mạn, huyền ảo, còn trong *Vũ trung tùy bút* thì đậm đặc chất hiện thực. Một trong những bức tranh hiện thực ấy là những chuyện trong phủ chúa Trịnh Sâm. Viết lại những câu chuyện cũ ấy, tác giả dự báo "đó là triệu bất tường", là những dấu hiệu không lành, những điềm gở.

Trước hết là những câu chuyện về thói ăn chơi xa xỉ, vô độ của chúa Trịnh Sâm và các quan lại hầu cận trong phủ chúa. Tác giả Phạm Đình Hồ kể ba sự việc tiêu biểu. Việc thứ nhất: Chúa cho xây dựng nhiều cung điện, đình đài ở các nơi để thỏa mãn ý thích "đi chơi ngắm cảnh đẹp", ý thích đó cứ triền miên, nối tiếp tương đến không cùng. Vì vậy, nhà văn viết "Việc xây dựng đình đài cứ liên miên". Nghĩa là việc huy động sức dân, thu tiền bạc, chiếm đất đai, bắt nhân công liên tục diễn ra hàng tháng, hàng năm, nơi này, nơi khác. Việc thứ hai: Những cuộc rong chơi của chúa Trịnh Vương (Trịnh Sâm). Chúa thường thích đi chơi, thường ngự - tới ăn ngủ, ngắm cảnh đẹp, hưởng của ngon, vật lạ, thỏa mãn thú vui cả thể xác lẫn tinh thần - ở các li cung (cung điện, lầu đài xa kinh thành) trên Hồ Tây, núi Tử Trâm, núi Dũng Thúy. Trong những chuyến du lịch ấy của chúa đặc biệt nhất là cuộc dạo chơi trên Hồ Tây. Vòng quanh bốn mặt hồ, binh lính phải "dàn hầu", vừa để bảo vệ vừa sẵn sàng làm theo lời chúa sai bảo. Cũng vòng quanh bốn mặt hồ, các quan trong triều phải "đầu bịt khăn, mặc áo đàn bà" cải trang là những thị dân buôn bán, bày hàng hoá như một khu chợ sầm uất, đông vui, vui cho thiên hạ thì ít mà vui cho chúa thì nhiều. Thuyền ngự đến đâu thì chúa và các hõ tưng đại thần tùy ý ghé vào bờ mua bán. Chúa và cận thần tới, thì nhạc công phải tấu lên những khúc nhạc đặt dìu gàn xa vắng từ dưới bóng cây, bên đá nào đó. Đúng là bức tranh cuộc sống phồn hoa mà giả dối. Tác giả chỉ ghi chép khách quan, không một lời nhận xét, mà sự việc nó cứ tự phơi bày những nét rờm hờm, nực cười, đáng chê trách. Việc thứ ba - đáng chê trách hơn - là câu chuyện chúa "sức thu lấy" - ra lệnh bằng văn bản - cướp đoạt một cách trắng trợn tất cả "những loài trân cầm dị thú, cỏ mộc quái thạch, chậu hoa cây cảnh" trong nhân dân. Chọn một cảnh điển hình của những cuộc cướp đoạt ấy - cảnh lính tráng chở một cây đa cổ thụ về phủ chúa - tác giả miêu tả bằng những từ ngữ sống động, một giọng văn thật nặng nề. Cây đa to, cành lá rườm rà, được rước qua sông"... như một cây cổ thụ mọc trên đầu non hóc đá, rễ dài đến vài trượng, phải một cơ binh mới khiêng nổi, lại bốn người đi kèm, đều cầm gươm đánh thanh la đốc thúc

quân lính khiêng đi cho đều tay". Đó là một đám rước công phu, tốn kém. Cây đa ấy vốn ở đầu non hốc đá tự do - phóng khoáng giữa rừng núi nay bị rước về vườn nhà chúa bề ngoài có vẻ oai phong, song nhìn kĩ thấy tội nghiệp quá. Bởi vì từ nay, đa đâu còn là biểu tượng trường tồn, bất diệt, biểu tượng cho sức sống của con người, của quê hương, đất nước. Đa đã bị ép buộc để "điểm xuyết, bày vẽ" thành thứ đồ chơi riêng của nhà chúa. Cây đa cũng giống như thân phận của muôn loài trần cầm dị thú, cỏ mộc, quái thạch, chậu hoa cây cảnh trong dân gian đã bị cầm tù, bị tha hoá. Bao nhiêu cái đẹp của tự nhiên, những thú vui tao nhã, chính đáng của nhân dân đã bị nhà chúa chiếm đoạt. Số phận của cây trời, đá núi, hoa lá, ... vô tri thì như thế, hỏi số phận con người ra sao? Người viết tùy bút, danh nho Phạm Đình Hồ đã đưa ra những sự việc cụ thể chân thực và khách quan, không bình luận mà các hình ảnh, chi tiết cứ hiện lên đầy ấn tượng. Ấn tượng nhất là cảnh đêm nơi vườn nhà chúa: "Mỗi khi đêm thanh cảnh vắng, tiếng chim kêu vườn hót ran khắp bốn bề, hoặc nửa đêm ồn ào như trận mưa sa gió táp, vỡ tổ tan đàn, kẻ thức giả biết đó là triệu bất tường"...

Tiếng chim kêu, vườn hót khắp bốn bề giữa đêm khuya thanh vắng, hay là tiếng muôn loài than thở? Trận mưa sa gió táp ồn ào hay sự giận dữ của trời đất? Những âm thanh ấy gợi cảm giác ghê rợn như một điều gì đó đang tan tác đổ vỡ, suy sụp đau đớn, chứ không phải là một cảnh đẹp bình yên, phồn thực, no ấm. Nghe những âm thanh ấy "kẻ thức giả" - nhà nho Phạm Đình Hồ biết "đó là triệu bất tường". Đến dòng văn cuối của những câu chuyện nhà chúa, cảm nghĩ của tác giả bộc lộ trực tiếp, nhưng lời văn vẫn nhẹ nhàng, tế nhị, gián tiếp bằng một danh từ chung là "kẻ thức giả". Kẻ thức giả là những người có học vấn, có hiểu biết sâu rộng. Viết câu văn ấy, Phạm Đình Hồ là một người có tầm phán đoán, dự cảm chính xác. Ông đã thấy rõ những cuộc ăn chơi xa hoa, vô độ của chúa Trịnh Sâm là "triệu bất tường", những dấu hiệu không lành, những điềm gở. Nó báo trước sự suy vong tất yếu của một triều đại chỉ chăm lo việc ăn chơi hưởng lạc trên mồ hôi, nước mắt và cả xương máu của dân lành. Quả thực, điều đó đã xảy ra không lâu sau khi Trịnh Sâm mất.

Sách xưa có câu "Thượng bất chính, hạ tắc loạn" - cấp trên không chân chính, nghiêm túc thì cấp dưới tất sẽ làm loạn. Chúa ở ngôi cao mãi mê ăn chơi, sa đọa, tất yếu các quan cấp dưới ỷ thế làm càn. Do đó, từ những câu chuyện của chúa, Phạm Đình Hồ chuyên ý, kể đến chuyện các quan "bọn hoạn quan cung giám lại thường nhờ gió bẻ măng, ra ngoài dọa dẫm...". Ở đoạn văn thứ hai này, tác giả tập trung kể một sự việc. Đó là việc bọn hoạn quan bày trò cướp đoạt, vu cáo, phá hoại tài sản của nhân dân một cách trắng trợn, tàn ác. Chúng thực hiện công việc rất "bài bản".

Động tác một: "Dò xem" nhà nào có vật quý, thì biên vào hai chữ "phụng thủ" nghĩa là lấy để dâng chúa. Động tác thứ hai: "Trèo qua tường thành lên ra"... "lấy phăng đi"... Động tác thứ ba: Nếu nhà nào phản ứng, thì "buộc cho tội giầu vật báu" của vua chúa... Ở đoạn văn tùy bút này nhà văn sử dụng liên tục các động từ miêu tả thái độ và hành động bọn hoạn quan trong ba câu văn đặc tả với những từ ngữ nhấn mạnh: "Dò xem", "trèo", "lên", "lấy phăng", "buộc tội", "dọa dẫm", ... Đúng là những thái độ, hành động của một lũ đầu trâu mặt ngựa, vừa ăn cướp, vừa la làng, "Sạch sành sanh vét cho đầy túi tham" (Truyện Kiều). Hậu quả của những vụ cướp bóc trắng trợn ấy là: Người dân bị buộc tội phải nộp tiền, phải "phá nhà huỷ tường... bỏ của ra kêu van chí chết" và tự mình phải "đập bỏ núi non bộ hoặc phá bỏ cây cảnh để tránh khỏi tai vạ". Người dân phải chịu biết bao nhiêu cảnh đau đớn, bao nhiêu bất công, phi lí. Chính tại gia đình Phạm Đình Hổ - một gia đình quý tộc cận kề phủ chúa - cũng bị cái hoạ ăn cướp kia gieo xuống. Trước nhà tiền đường trồng một cây lê hoa trắng xoá thơm lừng, trước nhà trung đường trồng hai cây lựu ra quả trông rất đẹp ... "Bà cung nhân ta đều sai chặt đi cũng là vì có ấy". So với giọng văn kể chuyện các gia đình khác quanh kinh thành bị quấy nhiễu, giọng kể ở đoạn văn cuối này có vẻ nhẹ nhàng hơn, song nó tô đậm thêm tính hiện thực, tăng thêm ý nghĩa phê phán, tố cáo. Bởi vì, nạn cướp bóc, sách nhiễu ở thời Trịnh Sâm đã trở thành cơn sốt trong xã hội, không chỉ gây đau khổ cho dân thường mà còn đe dọa cả những gia đình quyền quý, quan lại, không chỉ cướp bóc của cải vật chất mà còn huỷ diệt cả những thú vui tao nhã mang tính văn hoá truyền thống của biết bao gia đình Việt Nam chúng ta. Những từ ngữ cuối đoạn văn dừng lại, nhưng lời kể của tác giả vẫn còn vương vấn ngân nga trong lòng chúng ta những cảm giác xót xa, nuối tiếc, thương cho cây đẹp, hoa thơm, cảm thông với những con người phải sống trong một xã hội phong kiến hỗn loạn mục nát đến như vậy.

Đoạn tùy bút "Chuyện cũ trong phủ chúa Trịnh" ấy không chỉ có giá trị hiện thực, phơi bày bộ mặt xấu xa của chúa, của bọn quan lại, lính tráng mà còn hấp dẫn bạn đọc bởi một ngòi bút tài hoa. Phạm Đình Hổ đã ghi chép người thực, việc thực rất cụ thể, chính xác, theo trí nhớ, cảm xúc, suy nghĩ của riêng mình. Từ ngữ câu văn tự nhiên, trôi chảy, không bị gò bó bởi cốt truyện, nhân vật... như trong truyện ngắn. Khi kể chuyện, lúc chuyển sang miêu tả, ngẫu hứng thì điễm vào một dự cảm, dự báo, nhịp văn lúc khoan thai, khi dồn dập nhấn mạnh, ... ngỡ như buông thả tự do nhưng tác phẩm vẫn tập trung vào một chủ đề, toát lên cảm xúc trữ tình rõ nét của tác giả.

Nói tóm lại, bằng thể văn tùy bút ghi chép tùy hứng những sự việc một cách cụ thể, chân thực, sinh động, Chuyện cũ trong phủ chúa Trịnh giúp chúng ta hiểu về đời sống xa hoa vô độ của bọn vua chúa, quan lại phong kiến thời vua Lê, chúa Trịnh suy tàn nửa cuối thế kỉ XVIII. Đó là một xã hội đầy rẫy những dấu hiệu không lành, những điều gở đáng chê trách và đáng xóa bỏ. Lịch sử đã xóa bỏ cái xã hội ấy.

VIETJACK.COM